

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2018/DS-ST
Ngày 17 tháng 8 năm 2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Hồng Lam**

Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Duy Phương**

Bà **Dư Thị Út**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đặng Văn Kép** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà **Dương Thị Tiểu My** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2018/TLST-DS ngày 19 tháng 3 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng tín dụng;

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49A/2018/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S

Địa chỉ: Số 266-268, Phường T, Quận B, Thành phố H

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần S

Đại diện theo ủy quyền: Bà Ký Thị Kiều X – Phó Phòng kiểm soát rủi ro Ngân hàng Thương mại cổ phần S Chi nhánh B (theo giấy ủy quyền số 122A/2018/GUQ-CNBL ngày 12/02/2018).

2. Bị đơn:

- Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1976

Địa chỉ: Số 27/132A, Khóm H, Phường H, thành phố B, tỉnh B (vắng mặt).

- Ông Danh Minh H, sinh năm 1972

Địa chỉ: Số 35/2, đường H, Khóm B, Phường B, thành phố B, tỉnh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần S trình bày:

Ngày 03/5/2017 ông Danh Minh H và vợ tên Nguyễn Ngọc T có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Thương mại cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng) vay số tiền 450.000.000 đồng, mục đích mua sắm vật dụng trong gia đình, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 12 tháng đầu là 11%, từ tháng thứ 13 lãi suất được áp dụng theo lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng + biên độ 3,5%/năm, điều chỉnh theo chu kỳ 03 tháng/lần, nợ gốc được trả thành nhiều kỳ, mỗi kỳ là 01 tháng.

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, ngày 03/5/2017 ông H và bà T thế chấp tài sản như sau:

Quyền sử dụng đất diện tích 102,9m², thửa 773 và diện tích đất 102,6m², thửa 774 tờ bản đồ số 5-2, tọa lạc tại đường H, Phường N, thành phố B, tỉnh B, đã được Ủy ban nhân dân thành phố B cấp giấy chứng nhận cho ông Danh Minh H và bà Nguyễn Ngọc T.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông H và bà T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc là 52.500.000 đồng và lãi là 27.653.335 đồng; từ tháng 01 năm 2018 đến nay không thanh toán tiếp cho Ngân hàng.

Ông H và bà T còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 17/8/2018 là 441.346.459 đồng. Trong đó, nợ gốc là 397.500.000 đồng, nợ lãi trong hạn, quá hạn là 43.846.459 đồng.

Ngân hàng đã đôn đốc nhiều lần nhưng ông H và bà T không có thiện chí trả nợ. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc ông H và bà T trả số nợ tính đến ngày 17/8/2018 là 441.346.459 đồng (trong đó, nợ gốc là 397.500.000 đồng, nợ lãi trong hạn, quá hạn là 43.846.459 đồng) và lãi phát sinh tính theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Trường hợp ông H và bà T không thanh toán được nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là bất động sản nêu trên để thu hồi nợ.

Bị đơn ông Danh Minh H trình bày theo biên bản ghi lời khai ngày 07/6/2018:
Ngày 03/5/2017 ông H và vợ tên Nguyễn Ngọc T có ký hợp đồng tín dụng Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) vay số tiền 450.000.000 đồng, mục đích mua sắm vật dụng trong gia đình, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 12 tháng đầu là 11%, từ tháng thứ 13 lãi suất được áp dụng theo lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng +

biên độ 3,5%/năm, điều chỉnh theo chu kỳ 03 tháng/lần, Nợ gốc được trả thành nhiều kỳ, mỗi kỳ là 01 tháng.

Từ khi vay đến tháng 01/2018 ông H và vợ đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc là 52.500.000 đồng và lãi là 27.653.335 đồng; từ tháng 01 năm 2018 đến nay không có khả năng trả nợ nên Ngân hàng đã khởi kiện.

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, ông H và bà T có thể chấp các tài sản sau: Quyền sử dụng đất diện tích 102,9m², thửa 773 và diện tích đất 102,6m², thửa 774 tờ bản đồ số 5-2, tọa lạc tại đường H, Phường N, thành phố B, tỉnh B, đã được Ủy ban nhân dân thành phố B cấp giấy chứng nhận cho ông H và bà Nguyễn Ngọc T.

Hiện nay ông H và bà T không còn khả năng chi trả, đồng ý phát mãi đối với tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn bà Nguyễn Ngọc T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật:

Tòa án thụ lý giải quyết vụ án này là đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tuân thủ trình tự tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng dân sự. Các đương sự tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

Nội dung vụ án:

Đề nghị:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đối với bà Nguyễn Ngọc T và ông Danh Minh H.

Buộc ông Danh Minh H và bà Nguyễn Ngọc T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S các khoản nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 17/8/2018) là 441.346.459 đồng. Trong đó, nợ gốc là 397.500.000 đồng, nợ lãi trong hạn, quá hạn là 43.846.459 đồng.

Buộc ông Danh Minh H và bà Nguyễn Ngọc T có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tiền lãi nợ quá hạn theo hợp đồng tín dụng, tính từ sau ngày xét xử sơ thẩm đến khi thi hành án xong số nợ gốc theo hợp đồng đã ký kết.

Nếu ông Danh Minh H và bà Nguyễn Ngọc T không thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án; căn cứ vào ý kiến của đương sự; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; sau khi thảo luận, nghị án; Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Danh Minh H và bà Nguyễn Ngọc T trả số nợ vay theo hợp đồng tín dụng đã ký kết. Ông H và bà T đăng ký thường trú tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

[2] Xét xử vắng mặt đương sự: Bị đơn bà Nguyễn Ngọc T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Cho nên, Tòa án xét xử vắng mặt bà Trâm theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Nội dung vụ án:

[1] Xét hợp đồng tín dụng: Ngày 03/5/2017 ông Danh Minh H và vợ là Nguyễn Ngọc T có ký hợp đồng tín dụng Ngân hàng Thương mại cổ phần S (gọi tắt là Ngân hàng) vay số tiền 450.000.000 đồng, mục đích mua sắm vật dụng trong gia đình, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất 12 tháng đầu là 11%, từ tháng thứ 13 lãi suất được áp dụng theo lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 13 tháng + biên độ 3,5%/năm, điều chỉnh theo chu kỳ 03 tháng/lần, Nợ gốc được trả thành nhiều kỳ, mỗi kỳ là 01 tháng.

Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, ngày 03/5/2017 ông Danh Minh H và bà Nguyễn Ngọc T thế chấp tài sản như sau:

Quyền sử dụng đất diện tích 102,9m², thửa 773 và diện tích đất 102,6m², thửa 774 tờ bản đồ số 5-2, tọa lạc tại đường H, Phường N, thành phố B, tỉnh B, đã được Ủy ban nhân dân thành phố B cấp giấy chứng nhận cho ông Danh Minh H và bà Nguyễn Ngọc T.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng, việc cấp tín dụng dưới hình thức cho vay của Ngân hàng là phù hợp quy định pháp luật.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Danh Minh H và bà Nguyễn Ngọc T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc là 52.500.000 đồng và lãi là 27.653.335 đồng; từ tháng 01 năm 2018 đến nay không thanh toán tiếp cho Ngân hàng. Do đó, ngày 10/01/2017 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ của ông H và bà T sang nợ quá hạn.

Ông H và bà T còn nợ Ngân hàng tính đến ngày 17/8/2018 là 441.346.459 đồng. Trong đó, nợ gốc: 397.500.000 đồng, nợ lãi trong hạn, quá hạn là 43.846.459 đồng.

Xét thấy hợp đồng tín dụng đã được ký kết đúng theo quy định pháp luật, yêu cầu trả gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn của Ngân hàng là có căn cứ, nên buộc ông H và bà T có nghĩa vụ trả số nợ gốc 397.500.000 đồng, lãi trong hạn đồng, lãi quá hạn 43.846.459 đồng cho Ngân hàng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông H và bà T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc.

[2] Xét hợp đồng thế chấp: Để đảm bảo cho khoản vay nêu trên, ông Danh Minh H và bà Nguyễn Ngọc T có ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 03/5/2017. Tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 102,9m², thửa 773 và diện tích đất 102,6m², thửa 774 tờ bản đồ số 5-2, tọa lạc tại đường H, Phường N, thành phố B, tỉnh B, đã được Ủy ban nhân dân thành phố B cấp giấy chứng nhận cho ông Danh Minh H và bà Nguyễn Ngọc T.

Hợp đồng thế chấp có vợ chồng ông Danh Minh H và bà Nguyễn Ngọc T ký tên, có chứng thực theo quy định, được đăng ký thế chấp ngày 03/5/2017. Căn cứ quy định tại Điều 500, 501, 502, 503 Bộ luật Dân sự, hợp đồng thế chấp nêu trên đúng quy định của pháp luật cả về nội dung lẫn hình thức.

Cho nên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng. Nếu ông H và bà T không thanh toán nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi Cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận, nên ông H và bà T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 500, 501, 502, 503 Bộ luật Dân sự;

- Khoản 2 Điều 91; Điều 95; điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đối với bà Nguyễn Ngọc T và ông Danh Minh H.

2/ Buộc ông Danh Minh H và bà Nguyễn Ngọc T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S các khoản nợ tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 17/8/2018) là 441.346.459 đồng. Trong đó, nợ gốc là 397.500.000 đồng, nợ lãi trong hạn, quá hạn là 43.846.459 đồng.

3/ Buộc ông Danh Minh H và bà Nguyễn Ngọc T có trách nhiệm thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín tiền lãi nợ quá hạn theo hợp đồng tín dụng, tính từ sau ngày xét xử sơ thẩm đến khi thi hành án xong số nợ gốc theo hợp đồng đã ký kết.

4/ Nếu ông Danh Minh H và bà Nguyễn Ngọc T không thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S. Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ, bao gồm: Quyền sử dụng đất diện tích 102,9m², thửa 773 và diện tích đất 102,6m², thửa 774 tờ bản đồ số 5-2, tọa lạc tại đường H, Phường N, thành phố B, tỉnh B, đã được Ủy ban nhân dân thành phố B cấp giấy chứng nhận cho ông Danh Minh H và bà Nguyễn Ngọc T.

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm ông Danh Minh H và bà Nguyễn Ngọc T phải nộp 21.653.858 đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần S không phải chịu án phí. Ngân hàng đã nộp số tiền tạm ứng án phí là số tiền 10.150.000 đồng theo biên lai số 0008025 ngày 12 tháng 3 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được hoàn lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu ;
- VKSND TP.Bạc Liêu ;
- Chi cục THADS TP .Bạc Liêu ;
- Đương sự ;

- Lưu hồ sơ ;
- Lưu Tòa.

Lê Hồng Lam